

Số: 2247 /QĐ-UBND

Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các TTHC tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố công bố danh mục TTHC thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4820/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 293 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 8 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (cấp tỉnh).

- Phụ lục II gồm 8 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 7 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.
- Phụ lục III gồm 21 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
- Phụ lục IV gồm 29 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 03 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y.
- Phụ lục V gồm 9 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (cấp tỉnh).
- Phụ lục VI gồm 29 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 8 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm.
- Phụ lục VII gồm 21 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 11 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Thủy sản.
- Phụ lục VIII gồm 03 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Môi trường.
- Phụ lục IX gồm 02 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu.
- Phụ lục X gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính).
- Phụ lục XI gồm 02 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (cấp tỉnh).
- Phụ lục XII gồm 02 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Hoạt động xây dựng (cấp tỉnh).
- Phụ lục XIII gồm 03 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Nông nghiệp.
- Phụ lục XIV gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (cấp tỉnh).
- Phụ lục XV gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp (cấp tỉnh)
- Phụ lục XVI gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (cấp tỉnh).
- Phụ lục XVII gồm 18 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước.
- Phụ lục XVIII gồm 36 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 02 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản.
- Phụ lục XIX gồm 9 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 03 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Biển và Hải đảo.

- Phụ lục XX gồm 17 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 17 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc Lĩnh vực Thủy lợi.

- Phụ lục XXI gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp tỉnh) và 02 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử (cấp xã) thuộc lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai.

- Phụ lục XXII gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực quản lý công sản (Bộ Tài chính) (cấp tỉnh).

- Phụ lục XXIII gồm 04 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Khí tượng thủy văn (cấp tỉnh).

- Phụ lục XXIV gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Tổng hợp (cấp tỉnh).

- Phụ lục XXV gồm 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Đo đạc và bản đồ (cấp tỉnh).

- Phụ lục XXVI gồm 05 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc lĩnh vực Giảm nghèo (cấp xã).

*(Đính kèm Phụ lục I đến Phụ lục XXVI)*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. *(Đính kèm 26 Phụ lục Nội dung quy trình theo từng lĩnh vực)*

2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thiết lập quy trình điện tử giải quyết các TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Huế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tương ứng tại Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 10/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 1788 /QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 09/03/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã;

- Thay thế Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã;

- Thay thế Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thay thế Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thay thế Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thay thế Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 29/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế;

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**